TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÔNG NÔNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HSST
Ngày 04/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Bá Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nông Văn Huân.**

2. Ông **Phan Văn Úy.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Thiết** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà **Nông Thị Diễm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20 /2019/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Tô Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 20 tháng 7 năm 1976, tại xã L, huyện T, tỉnh C; Nơi cư trú: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn T và bà Vương Thị L; Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ: Vương Thị N, sinh năm 1979 và có 01 con, sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Thông Nông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị **Vương Thị N** (Vợ bị cáo H), sinh năm 1979. Nơi cư trú: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C (có mặt).

- *Người làm chứng:* Vương Quốc T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C. Hiện đang bị tạm giam trong một vụ án ma túy khác (trích xuất có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2019, Tổ công tác cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba thuộc xóm Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh C đã phát hiện Vương Quốc T (sinh năm 1975, trú tại xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C) đang điều khiển xe máy BKS 11T1-004.59 và Tô Văn H (sinh năm 1976, trú tại xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C) đang điều khiển xe máy BKS 11T1-010.12 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính.

Quá trình kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của H có 01 gói nhỏ được gói bằng 03 lớp nilon màu trắng, mở ra bên trong có 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc bao thuốc lá màu trắng, mở các gói nhỏ ra bên trong đều có chứa 01 cục màu trắng và nhiều vụn nhỏ màu trắng H khai nhận đó là Hêrôin H và T cùng nhau góp tiền mua ở chợ N, xã L, huyện N, mua về để sử dụng.

Ngoài ra Tô công tác còn thu giữ của H 01 xe máy nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen BKS 11T1 - 010.12 đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng số tiền 460.000 đồng tiền Việt Nam; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe đều mang tên Tô Văn H.

Thu giữ của T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS 11T1 - 004.59 đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 5 màu đen đã qua sử dụng (*bút lục số: 08, 09).*

Sáng ngày 02 tháng 8 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông tiến hành mở niêm phong cân xác định tang vật thu giữ được gồm: 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc bao thuốc lá màu trắng, mở các gói nhỏ ra bên trong đều có chứa 01 cục màu trắng và nhiều vụn nhỏ màu trắng có khối lượng tịnh là 0,98 gam, đồng thời láy mẫu gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định (*bút lục số: 42 đến 44).*

Tại kết luận giám định số 221/GĐMT ngày 11/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại ma túy là Hêrôin (*bút lục số: 52).*

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Tô Văn H khai nhận như sau:

Chiều 31/7/20119, khi H đang sửa xe máy ở quán sửa xe thì gặp T đang điều khiển xe máy BKS 11T1 - 004.59 đi đến. T rủ H đi chơi, H đồng ý. H điều khiển xe máy BKS 11T1 - 010.12 đi theo T. Hai người đi theo hướng xã T, huyện H, tỉnh C. Đi được một đoạn T và H dừng xe, T hỏi H "có tiền thì góp cùng nhau lấy hàng", H trả lời "có" rồi H lấy từ trong túi quần ra 500.000 đồng đưa cho T. Sau đó hai người tiếp tục đi đến chợ N, xã L, huyện N, tỉnh C. Khi đến chợ, H thấy T gọi điện thoại cho ai đó rồi T đi xe máy cách chỗ H đứng khoảng 70 mét gặp một người đàn ông (H không biết tên, địa chỉ cụ thể). Khoảng 04 phút sau, T quay lại rồi cùng nhau đi về huyện T, trên đường về đến chỗ vắng người, T và H lấy

Hêrôin ra một ít để sử dụng, sử dụng xong T gói lại và đưa cho H nói "mày cầm đi" sau đó hai người đi về đến đoạn ngã ba thuộc xóm Đ, thị trấn T thì bị tổ công tác phát hiện và bắt giữ.

Ngoài ra H thừa nhận, trước đó để có Hêrôin sử dụng cho bản thân, H nhiều lần ra thành phố C mua Hêrôin với một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ họ tên, địa chị cụ thể ở bến xe cũ thành phố C, mỗi lần mua 01 tép giá 100.000 đồng (*bút lục số: 22 đến 27, 53 đến 62).*

Trong quá trình điều tra, Vương Quốc T không thừa nhận được góp tiền cùng H sang chợ N, xã L, huyện N, tỉnh C để mua Hêrôin và không được sử dụng Hêrôin cùng với H. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, tuy nhiên chỉ căn cứ lời khai duy nhất của Tô Văn H nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vương Quốc T (*bút lục số: 28 đến 35, 63 đến 70).*

- Đối với các đồ vật đã thu giữ của Tô Văn H gồm:

+ 01 phong bì mặt trước ghi vật chứng vụ án Tô Văn H - tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 31/7/2019. Mặt sau có các chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, là vật chứng vụ án.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda RSX BKS 11T1 - 010.12 đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký xe, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng H, giấy tờ xe đều mang tên Tô Văn H, việc H sử dụng xe để vận chuyển Hêrôin vợ H không biết, tuy nhiên xét thấy cần tiếp tục tạm giữ chiếc xe.

+ 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Tô Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen và số tiền 460.000 đồng, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với đồ vật đã thu giữ của Vương Quốc T gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 11T1 - 004.59 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 5 màu đen đã qua sử dụng, do không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vương Quốc T, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với người đàn ông ở chợ N, xã L, huyện N, tỉnh C và người đàn ông khoảng 40 tuổi ở bến xe cũ thành phố C là người bán ma túy cho H, do H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với hành vi nhiều lần ra thành phố C mua Hêrôin về sử dụng do không lấy được lời khai người đàn ông đã bán ma túy cho H, chỉ căn cứ một lời khai duy nhất của H do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi nhiều lần đối với H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông đã đề nghị truy tố bị cáo Tô Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy'' theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 20/CT-VKSTN ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thông Nông để xét xử bị cáo Tô Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy'' theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tô Văn H từ 12 đến 15 tháng tù. Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng tiêu hủy 01 phong bì mặt trước ghi vật chứng vụ án Tô Văn H- tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 31/7/2019 và trả lại cho bị cáo chiếc xe máy hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thông Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 31 tháng 7 năm 2019 bị cáo Tô Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,98 gam Hêrôin với mục đích sử dụng cho bản thân bị cáo ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về

chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

Đối với Vương Quốc T là người cùng đi theo H khi bị bắt, theo lời khai của H, T đã cùng góp tiền để mua ma túy, cũng như là người trực tiếp giao dịch mua Hêrôin tại chợ N, xã L, huyện N, tỉnh C và trên đường về đưa cho H cầm. Tuy nhiên qua đối chất tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay T đều không thừa nhận theo lời khai của H, chỉ căn cứ lời khai duy nhất của H, ngoài ra không có lời khai hoặc chứng cứ nào khác để chứng minh cho hành vi đồng phạm của T, nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T là phù hợp .

{3} Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã tàng trữ 0,98 gam Hêrôin để sử dụng khối lượng ma túy thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm.

{4} Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

{5} Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt đã có thời gian tham gia trong quân ngũ, trước khi xét xử bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị bắt buộc phải đi cai nghiện tập trung. Tuy nhiên để nhằm trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta cần phải cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và làm gương cho kẻ khác.

{6} Về nguồn gốc số Hêrôin thu giữ bị cáo khai mua của người đàn ông tại chợ N, xã L, huyện N, tỉnh C, không biết họ tên, địa chỉ người này, hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý. Nhưng quá trình điều tra không xác định rõ được đối tượng nên không có căn cứ xử lý ở vụ án này đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

{7} Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, theo xác nhận của chính quyền địa phương năm 2019 thì bị cáo tuy không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, nhưng gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính, vợ thường xuyên ốm đau, nên không áp dụng hình

phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

{8} Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì mặt trước ghi vật chứng vụ án Tô Văn H - tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 31/7/2019. Mặt sau có các chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda RSX BKS 11T1 - 010.12 đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký xe, quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa xác định chiếc xe này bị cáo đã dùng làm phương tiện vận chuyển Hêrôin nên là vật chứng vụ án, cần phải tịch thu. Tuy nhiên xét thấy chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng tích góp có được, gia đình bị cáo chỉ có chiếc xe máy này là phương tiện duy nhất để đi lại phục vụ cuộc sống hàng ngày (theo xác nhận của xóm N và UBND xã L). Do vậy Hội đồng xét xử xem xét, xét thấy chưa cần thiết phải tịch thu chiếc xe này mà trả lại cho bị cáo và giấy đăng ký xe (kèm theo chìa khóa xe). Nhưng vẫn phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

{9} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt: Bị cáo Tô Văn H **13** ***(Mười ba)*** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31 tháng 7 năm 2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì mặt trước ghi vật chứng vụ án Tô Văn H-tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 31/7/2019. Mặt sau có các chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Tô Văn H 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda RSX BKS 11T1 - 010.12 đã qua sử dụng, có số khung: 726290, số máy: 5220746 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Tô Văn H (kèm theo chìa khóa xe). Giao xe cho vợ bị cáo quản lý, sử dụng trong thời gian bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Nhưng vẫn phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Xác nhận vật chứng trên đã được Công an huyện Thông Nông bàn giao cho

Chi cục thi hành án dân sự huyện Thông Nông hồi 09 giờ 30 phút ngày 11 tháng 10 năm 2019).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tô Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, Tỉnh;
- Công an huyện Thông Nông;
- Chi cục THADS huyện Thông Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (H);
- UBND xã L;
- Lưu: HS,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Thanh